

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 01 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của liên Bộ Tài chính-Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 278/TTr-STC ngày 31/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức thu Phí

Số TT	Đối tượng nộp phí	Đơn vị tính	Mức thu	Số lượng
1	Các đối tượng sử dụng nước sạch do Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn và Trạm cấp nước của một số huyện	đồng/m ³	500	Khối lượng nước ghi trên hóa đơn bán hàng của đơn vị cung cấp nước sạch
2	Các hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước dùng cho sinh hoạt hàng ngày	đồng/tháng	5.000	Khoản thu theo tháng
3	Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước dùng cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ	đồng/m ³	500	Do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự kê khai trên cơ sở số lượng nước sử dụng

2. Đối tượng chịu phí

Nước thải sinh hoạt là nước thải ra môi trường từ:

- a) Hộ gia đình;
- b) Cơ quan nhà nước;
- c) Đơn vị vũ trang nhân dân (trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các đơn vị vũ trang nhân dân);
- d) Trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các tổ chức, cá nhân không gắn liền với địa điểm sản xuất, chế biến;
- đ) Cơ sở: rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy;
- e) Bệnh viện, phòng khám chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; cơ sở kinh doanh, dịch vụ khác;
- g) Các tổ chức, cá nhân và đối tượng khác có nước thải không được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

3. Đối tượng không chịu phí

Đối tượng không chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt bao gồm:

a) Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở địa bàn đang được Nhà nước thực hiện chế độ bù giá để có giá nước phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội;

b) Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở những nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch.

c) Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở các xã thuộc vùng nông thôn, bao gồm:

+ Các xã thuộc biên giới, miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa);

+ Các xã không thuộc đô thị loại III, loại IV và loại V theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị.

4. Đơn vị tổ chức thu Phí

a) Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn và Trạm cấp nước của một số huyện: tổ chức thu Phí đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước do Công ty và các đơn vị cung cấp;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Kiểm tra, xác định khối lượng nước thực tế dùng cho sản xuất, kinh doanh trên cơ sở xem xét số liệu kê khai đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước và tổ chức thu Phí;

c) Đơn vị cung cấp nước sạch; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn mở tài khoản “Tạm thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt” tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Tùy theo số thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải nhiều hay ít mà định kỳ hàng ngày, tuần nộp số thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải vào tài khoản tạm thu phí. Hàng tháng, chậm nhất đến ngày 20 của tháng tiếp theo, đơn vị cung cấp nước sạch, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm nộp số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên tài khoản tạm thu vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ đi số phí được trích để lại cho đơn vị theo quy định.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được

a) Đơn vị cung cấp nước sạch và Trạm cấp nước của một số huyện được trích để lại 10% trên tổng số phí thu được; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được trích 15% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí.

b) Phần còn lại (sau khi trừ đi số phí trích để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) được nộp vào ngân sách Nhà nước theo định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2014 thay thế Quyết định số 31/2004/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Website Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV UBND tỉnh;
- Lưu: VT.ĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bình